

BỘ XÂY DỰNG
Số: 06/2006/TT-BXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn khảo sát địa kỹ thuật phục vụ lựa chọn địa điểm và thiết kế xây dựng công trình

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Bộ Xây dựng hướng dẫn khảo sát địa kỹ thuật phục vụ lựa chọn địa điểm và thiết kế xây dựng công trình như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh.

Thông tư này hướng dẫn công tác khảo sát địa kỹ thuật phục vụ lựa chọn địa điểm và thiết kế xây dựng công trình không phân biệt nguồn vốn đầu tư; trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác khảo sát.

2. Giải thích từ ngữ.

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. *Khảo sát địa kỹ thuật* (sau đây gọi chung là *khảo sát*) là một phần của công tác khảo sát xây dựng thực hiện nhằm đánh giá điều kiện địa chất công trình, dự báo sự biến đổi và ảnh hưởng của chúng đối với công trình xây dựng trong quá trình xây dựng và sử dụng công trình.

Khảo sát địa kỹ thuật bao gồm khảo sát địa chất công trình và quan trắc địa kỹ thuật.

b. *Điều kiện địa chất công trình* bao gồm đặc điểm địa hình, địa mạo; cấu trúc địa chất; đặc điểm kiến tạo; đặc điểm địa chất thủy văn; đặc điểm khí tượng - thủy văn; thành phần thạch học; các tính chất cơ - lý của đất, đá; các quá trình địa chất tự nhiên, địa chất công trình bất lợi.

c. *Điểm thăm dò* là vị trí mà tại đó khi khảo sát thực hiện công tác khoan, đào, thí nghiệm hiện trường (xuyên, cắt, nén tĩnh, nén ngang, thí nghiệm thấm...), đo địa vật lý...

3. Nhiệm vụ khảo sát do nhà thầu thiết kế hoặc nhà thầu khảo sát xây dựng lập theo yêu cầu của chủ đầu tư. Nhiệm vụ khảo sát được lập riêng cho lựa chọn địa điểm hoặc cho thiết kế xây dựng công trình.

Trường hợp chủ đầu tư có đủ điều kiện năng lực phù hợp theo quy định về khảo sát xây dựng hoặc về thiết kế xây dựng công trình thì được tự lập nhiệm vụ khảo sát.

4. Nội dung nhiệm vụ khảo sát thực hiện theo Điều 6 Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ và quy định tại các Điểm 2.2.1, 2.3.1 Mục 2, Phần II của Thông tư này. Nhiệm vụ khảo sát phải được chủ đầu tư phê duyệt và là cơ sở để lập phương án kỹ thuật khảo sát.

5. Chủ đầu tư phải tổ chức lựa chọn nhà thầu khảo sát có đủ điều kiện năng lực phù hợp theo quy định để thực hiện khảo sát.

6. Phương án kỹ thuật khảo sát do nhà thầu khảo sát lập và là một trong những cơ sở để xem xét lựa chọn nhà thầu khảo sát. Nhà thầu khảo sát được lựa chọn có trách nhiệm hoàn thiện phương án kỹ thuật khảo sát trình chủ đầu tư phê duyệt trước khi thực hiện.

Phương án kỹ thuật khảo sát phải phù hợp với nhiệm vụ khảo sát được duyệt, phù hợp với các tiêu chuẩn được áp dụng và phải tính đến quy mô, tính chất công việc,

mức độ nghiên cứu, mức độ phức tạp của điều kiện tự nhiên tại vùng, địa điểm khảo sát.

7. Nội dung chủ yếu của phương án kỹ thuật khảo sát:

- Cơ sở lập phương án kỹ thuật khảo sát như đặc điểm công trình xây dựng, nhiệm vụ khảo sát, đặc điểm địa chất công trình, mức độ nghiên cứu hiện có về điều kiện địa chất công trình tại khu vực xây dựng;
- Thành phần, khối lượng công tác khảo sát;
- Phương pháp, thiết bị sử dụng;
- Tiêu chuẩn áp dụng;
- Tổ chức thực hiện;
- Tiến độ thực hiện;
- Các biện pháp bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình xây dựng có liên quan;
- Các biện pháp bảo vệ môi trường: nguồn nước, tiếng ồn, khí thải...;
- Dự toán chi phí cho công tác khảo sát.

Nội dung phương án kỹ thuật khảo sát được duyệt phải được thể hiện trong hợp đồng khảo sát.

Trong quá trình khảo sát, nếu phát hiện các yếu tố bất thường, nhà thầu khảo sát được quyền đề xuất điều chỉnh hoặc bổ sung nội dung phương án kỹ thuật khảo sát mà không làm thay đổi nhiệm vụ khảo sát được duyệt. Đề xuất của nhà thầu khảo sát phải được chủ đầu tư chấp thuận.

8. Khi thực hiện nhiệm vụ khảo sát, nhà thầu khảo sát phải cử chủ nhiệm khảo sát có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 57 Nghị định 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ; phải thông báo với chủ đầu tư về phòng thí nghiệm hợp chuẩn nơi tiến hành các thí nghiệm trong phòng để chủ đầu tư thực hiện giám sát.

9. Công tác khảo sát phải được giám sát thường xuyên, có hệ thống từ khi bắt đầu đến khi hoàn thành và phải do người có chuyên môn phù hợp thực hiện.

10. Kết quả khảo sát phải được lập thành báo cáo. Báo cáo kết quả khảo sát bao gồm phần thuyết minh và phần phụ lục; hình thức và quy cách báo cáo theo các tiêu

chuẩn được áp dụng.

Nội dung thuyết minh báo cáo theo Khoản 1, Điều 8 Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ.

Phụ lục báo cáo có thể bao gồm các tài liệu: Bản đồ địa chất chung; bản đồ thực tế đo vẽ địa chất công trình, địa chất thuỷ văn; bản đồ địa hình và vị trí khu vực khảo sát; sơ đồ bố trí các điểm thăm dò; các trụ hố khoan; mặt cắt địa chất công trình; biểu đồ và kết quả các thí nghiệm hiện trường như thí nghiệm thấm, xuyên, cắt quay, cắt trượt, nén ngang, nén tải trọng tĩnh...; biểu đồ và biểu tổng hợp kết quả thí nghiệm tính chất cơ - lý - hoá mẫu đất đá và mẫu nước trong phòng thí nghiệm; các tài liệu thăm dò địa chất thuỷ văn, khí tượng thuỷ văn; biểu đồ và mặt cắt địa vật lý; bảng tổng hợp cao độ, toạ độ các điểm thăm dò; album ảnh và các tài liệu khác có liên quan (nếu có)...

Số lượng, nội dung các tài liệu trong Phụ lục báo cáo phải phù hợp với nội dung khảo sát đã thực hiện.

11. Báo cáo kết quả khảo sát phải được chủ đầu tư nghiệm thu và lập thành biên bản theo Điều 12 và Phụ lục số 2 Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư có thể thuê nhà thầu thiết kế xây dựng hoặc nhà thầu khảo sát khác nhận xét, đánh giá kết quả khảo sát trước khi nghiệm thu.

Hồ sơ nghiệm thu kết quả khảo sát kèm theo Phụ lục số 2 Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ phải bao gồm Biên bản nghiệm thu thành phần công tác khảo sát ngoài hiện trường và Biên bản nghiệm thu hoàn thành khảo sát ngoài hiện trường hướng dẫn tại Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 của Thông tư này.

12. Công tác khảo sát bổ sung chỉ thực hiện trong các trường hợp quy định tại Điều 9 Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ. Chủ đầu tư có trách nhiệm phê duyệt nhiệm vụ khảo sát bổ sung, phương án kỹ thuật khảo sát bổ sung và ký hợp đồng khảo sát bổ sung với nhà thầu khảo sát để thực hiện.

13. Công tác khảo sát phải có nội dung phù hợp với bước thiết kế theo Mục 2, Phần II của Thông tư này. Trường hợp điều kiện địa chất công trình tại khu vực khảo sát

và công trình có yêu cầu kỹ thuật không phức tạp, công tác khảo sát có thể thực hiện một lần để phục vụ cho nhiều bước thiết kế nhưng nội dung khảo sát phải được thể hiện trong phương án kỹ thuật khảo sát được chủ đầu tư phê duyệt.

14. Nghiêm cấm mọi hành vi gian dối, thông đồng, làm sai lệch kết quả khảo sát. Chủ đầu tư, nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế, nhà thầu hoặc cá nhân giám sát khảo sát phải chịu trách nhiệm hoặc chịu trách nhiệm liên đới trước pháp luật về kết quả công việc do mình thực hiện; trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

II. KHẢO SÁT PHỤC VỤ LỰA CHỌN ĐỊA ĐIỂM VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Khảo sát phục vụ lựa chọn địa điểm.

1.1. Khảo sát phục vụ lựa chọn địa điểm được tiến hành trong trường hợp điều kiện địa chất công trình là yếu tố chủ yếu quyết định việc lựa chọn địa điểm xây dựng công trình. Tùy theo mức độ phức tạp về điều kiện địa chất công trình và đặc điểm công trình xây dựng, có thể áp dụng một phần hoặc toàn bộ thành phần công việc khảo sát nêu tại Điểm 1.3 Mục 1 Phần II của Thông tư này.

1.2. Khảo sát phục vụ lựa chọn địa điểm được thực hiện ở tất cả các phương án xem xét tại khu vực hoặc tuyến dự kiến xây dựng công trình, trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1:2000 hoặc 1:5000 hoặc 1:10000 hoặc 1:25000 hoặc nhỏ hơn tùy thuộc vào diện tích khu vực khảo sát.

1.3. Thành phần công tác khảo sát phục vụ lựa chọn địa điểm:

- a. Thu thập, phân tích và hệ thống hoá tài liệu khảo sát hiện có của khu vực, địa điểm xây dựng;
- b. Thăm dò địa chất công trình (khảo sát khái quát);
- c. Đo vẽ địa chất công trình;
- d. Thăm dò địa chất công trình, địa chất thuỷ văn;
- đ. Thăm dò địa vật lý (nếu cần).

1.4. Công tác đo vẽ địa chất công trình phục vụ lựa chọn địa điểm chỉ thực hiện khi cần thiết tùy thuộc vào diện tích, điều kiện địa chất công trình khu vực khảo sát và